

Số: /ĐA-UBND

Kè Sắt, ngày tháng 4 năm 2026

ĐỀ ÁN
PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ KÈ SẮT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025; Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính; Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 23/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai rà soát, phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 06/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Kè Sắt về việc Tổ chức xây dựng Đề án đề nghị phân loại đơn vị hành chính xã Kè Sắt. Ủy ban nhân dân xã Kè Sắt xây dựng Đề án phân loại đơn vị hành chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

Triển khai thực hiện việc rà soát, phân loại đơn vị hành chính xã sau khi hoàn thành việc sắp xếp, thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nhằm đánh giá quy mô, trình độ phát triển của đơn vị hành chính, mức độ đáp ứng của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương trên địa bàn đơn vị hành chính, làm cơ sở để hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của chính quyền địa phương phù hợp với tiêu chuẩn đơn vị hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước ở địa phương; đồng thời làm cơ sở để xác định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, số lượng cán bộ, công chức xã và các nội dung khác theo quy định.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
- Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;
- Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính Phủ về phân loại đơn vị hành chính;

- Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 23/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai rà soát, phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 06/01/2026 của Ủy ban nhân dân cấp xã về Tổ chức xây dựng Đề án đề nghị phân loại đơn vị hành chính xã Kê Sặt thuộc thành phố Hải Phòng;

- Kết quả thống kê số liệu các tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính trực thuộc, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

II. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ KÊ SẶT

Thực hiện Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng, xã Kê Sặt được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Kê Sặt, xã Vĩnh Hưng, xã Hùng Thắng và xã Vĩnh Hồng.

Xã Kê Sặt có diện tích tự nhiên là 24,67 km², quy mô dân số là 39.554 người và được thành lập trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Thị trấn Kê Sặt, xã Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Hồng, xã Hùng Thắng. Xã có vị trí địa lý, giao thông thuận lợi, có đường quốc lộ 38 chạy qua tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu và phát triển kinh tế của địa phương. Toàn xã có 29/29 thôn văn hóa, nhà văn hóa các thôn được xây dựng kiên cố, đảm bảo cho sinh hoạt của cộng đồng dân cư trên địa bàn. Xã có 01 Trạm y tế; ba cấp học trên địa bàn có 16 điểm trường học cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương. Do có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới. Xã Kê Sặt giáp các xã Cẩm Giàng, Mao Điền, Bình Giang, Đường An và tỉnh Hưng Yên.

III. THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG XÃ KÊ SẶT THEO CÁC TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Căn cứ Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân xã Kê Sặt đã tiến hành rà soát số liệu về các tiêu chí và tính điểm phân loại đơn vị hành chính xã Kê Sặt, cụ thể như sau:

1. Quy mô dân số

(1) Trường hợp đối với Xã

Tại điểm a và b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “Xã từ 16.000 người trở xuống được tính 10

điểm; trên 16.000 người thì cứ thêm 1.000 người được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 25 điểm”.

Theo dữ liệu dân cư do Công an xã Kê Sắt cung cấp thì dân số của xã Kê Sắt tính đến ngày 31/12/2025 là 39.894 người, trong đó:

- Dân số thường trú: 38.066 người;
- Dân số tạm trú quy đổi: 1.828 người;

Đối chiếu theo quy định về quy mô dân số **đạt 21,5 điểm**, trong đó:

- + Số điểm tính cho dân số thường trú: **21 điểm**;
- + Số điểm tính cho dân số tạm trú quy đổi: **0,5 điểm**.

2. Diện tích tự nhiên

(1) Trường hợp đối với Xã

Tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “*Từ 30 km² trở xuống được tính 10 điểm; trên 30 km² thì cứ thêm 5 km² được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 25 điểm*”.

Theo dữ liệu diện tích tự nhiên do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp thì diện tích tự nhiên của xã Kê Sắt tính đến ngày 31/12/2025 là 24,67 km², đối chiếu theo quy định về diện tích tự nhiên **đạt 10 điểm**.

3. Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

(1) Trường hợp đối với Xã

a) Tại điểm a, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “*Tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương được tính 10 điểm*.”

Trường hợp chưa tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương, nếu số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 40% trở xuống được tính 3 điểm; trên 40% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 8 điểm”.

Báo cáo, liệt kê thông tin: Xã chưa tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương, số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 67.689.000.000 đồng, so với tổng chi cân đối ngân sách là 239.791.000.000 đồng. Tỷ lệ tổng thu/chi là **28,20%**.

Đối chiếu theo quy định về tiêu chí tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương, Xã chưa tự cân đối được thu, chi ngân sách địa phương, số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 67.689.000.000 đồng, so với tổng chi cân đối ngân sách là 239.791.000.000 đồng. Tỷ lệ tổng thu/chi là **28,20% đạt 3 điểm**.

b) Tại điểm b, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “*Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế từ 50% trở xuống được tính 3 điểm; trên 50% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm*”.

Báo cáo, liệt kê thông tin: Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế là **95,70 %** (đã điều chỉnh theo số liệu Sở chuyên ngành cung cấp).

Đối chiếu theo quy định về Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của xã Kẽ Sắt là **95,70 % đạt 5 điểm**.

c) Tại điểm c, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “*Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 50% trở xuống được tính 3 điểm; trên 50% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm*”.

Đối chiếu theo số liệu Sở chuyên ngành cung cấp và theo quy định về Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của xã Kẽ Sắt là **79% đạt 5 điểm**.

d) Tại điểm d, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “*Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từ 4,5% trở lên được tính 3 điểm; dưới 4,5% thì cứ giảm 1% được tính thêm 1 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm*”.

Báo cáo, liệt kê thông tin: Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều là **0,6%**.

Đối chiếu theo quy định về Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều là **67 hộ bằng 0,6% đạt 5 điểm**.

đ) Tại điểm đ, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “*Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn trên địa bàn xã từ 70% trở xuống được tính 3 điểm; trên 70% thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm*”.

Báo cáo, liệt kê thông tin: Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn trên địa bàn xã là **100%**.

Đối chiếu theo quy định về Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn trên địa bàn xã là 39.894/39.894 người **bằng 100% đạt 5 điểm**.

e) Tại điểm e, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “*Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính từ mức bình quân chung của tỉnh, thành phố trở xuống được tính 3 điểm, trên mức bình quân chung của tỉnh, thành phố thì cứ thêm 0,5% được tính thêm 0,25 điểm, nhưng tối đa không quá 5 điểm*”.

Đối chiếu theo số liệu Sở chuyên ngành cung cấp và theo quy định tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính là **15,59% đạt 3 điểm**.

g) Tại điểm g, khoản 3, Điều 6, Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “*Tỷ lệ văn bản đi được ký số bằng chữ ký số của cơ quan, lãnh đạo cơ quan và được gửi đi trên môi trường mạng trên tổng số văn bản đi của Ủy ban nhân dân cấp xã từ 70% trở xuống được tính 3 điểm, từ 70% trở lên thì cứ thêm 5% được tính thêm 0,5 điểm nhưng tối đa không quá 5 điểm*”.

Đối chiếu theo số liệu Sở chuyên ngành cung cấp và theo quy định về Tỷ lệ văn bản đi được ký số bằng chữ ký số của cơ quan, lãnh đạo cơ quan và được gửi đi trên môi trường mạng trên tổng số văn bản đi của Ủy ban nhân dân cấp xã là **95,71% đạt 5 điểm**.

4. Điểm ưu tiên trong phân loại đơn vị hành chính

Tại điểm a, khoản 3, Điều 9, Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ quy định “*Đơn vị hành chính cấp xã có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia về biển, đảo của Tổ quốc, trung tâm du lịch có thương hiệu quốc tế được cộng 10 điểm*”.

Đối chiếu theo số liệu Sở chuyên ngành cung cấp và theo quy định về điểm ưu tiên trong phân loại đơn vị hành chính, xã Kẻ Sặt được đánh giá là đơn vị hành chính có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh do có tuyến đường quốc lộ 5A đi qua. Theo đó, xã Kẻ Sặt được cộng thêm điểm ưu tiên là **10 điểm**.

Tổng số điểm đạt được của tất cả các tiêu chí: 72,5 điểm.

IV. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CÁC TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

1. Thu hút dân cư đến sinh sống, làm việc lâu dài

- Phát triển các khu dân cư mới, nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân.

2. Nâng cao chất lượng đời sống dân cư

- Đầu tư hệ thống y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao.

- Cải thiện môi trường sống, cảnh quan đô thị, nông thôn.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân.

- Tiếp tục phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong những năm tiếp theo.

3. Phát triển kinh tế bền vững

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp dịch vụ.
- Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác, kinh tế số.
- Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Tăng thu ngân sách trên địa bàn

- Mở rộng nguồn thu hợp pháp, chống thất thu ngân sách.
- Khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, dịch vụ, sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường quản lý thuế, phí, lệ phí.

5. Hạ tầng kỹ thuật và xã hội

- Hoàn thiện hệ thống điện, nước sạch, thoát nước, xử lý rác thải.
- Đầu tư trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, khu thể thao.
- Phát triển hạ tầng số, viễn thông, internet băng rộng.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý.
- Bố trí cán bộ phù hợp với vị trí việc làm.
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng tỷ lệ giải quyết thủ tục trực tuyến.
- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý.
- Nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân.
- Xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.
- Bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu.

8. Nhóm biện pháp về quốc phòng - an ninh và trật tự xã hội

- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.
- Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.
- Phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chí phân loại đơn vị hành chính theo hướng linh hoạt, phù hợp đặc thù vùng, miền.

- Đề nghị hỗ trợ kinh phí đầu tư sửa chữa trụ sở làm việc, cơ sở vật chất cho đơn vị hành chính cấp xã.

Đối chiếu với quy định tại Điều 4 Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ về khung điểm phân loại đơn vị hành chính, xã Kẻ Sặt được **tổng điểm là 72,5** và đề nghị phân loại đơn vị hành chính xã Kẻ Sặt là xã **loại II**.

Trên đây là Đề án phân loại đơn vị hành chính của xã Kẻ Sặt. Ủy ban nhân dân xã Kẻ Sặt kính trình Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy-TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thi Thu Hiền